

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

Số: 02/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Cẩm Phả, ngày 25 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bạch Bích**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Minh Tuấn**

2. Bà **Bùi Thị Kim Loan**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 8 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 247/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981;

Bị đơn: Anh Vũ Mạnh H1, sinh năm 1973;

Cùng nơi đăng ký NKTT: Tổ 7, khu 1, phường T, thành phố P, tỉnh N

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Mạnh H cùng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Mạnh H1 có hai con chung là Vũ Thúy H2, sinh ngày 15/01/2000 và Vũ Hải Y, sinh ngày 24/7/2013. Chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Vũ Hải Y đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Mạnh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung, không ai được cản trở. Đối với con chung Vũ Thúy H3 nay đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không đề cập việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Mạnh H1 tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004009 ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND TP P;
- CCTHADS TP P;
- UBND phường T, thành phố P, tỉnh N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Bạch Bích